

“Bất ổn nối tiếp bất ổn, chứng khoán vẫn chưa thể vực dậy”












Chứng khoán toàn cầu có tuần phục hồi trong bối cảnh kỳ vọng FED sẽ bớt điều hâu trong việc điều tiết chính sách tiền tệ của mình. Tuy nhiên, các chỉ số sau khi phục hồi mạnh đầu tuần đã giảm lại sau đó, khi sự bi quan về nền kinh tế tiếp tục đè nặng lên tâm lý nhà đầu tư. Các số liệu kinh tế tuần qua cho thấy thị trường lao động Mỹ đang chùng xuống. Dow Jones thu hẹp đà tăng còn 2%, S&P 500 cũng còn tăng nhẹ 1.5%. Chứng khoán châu Âu không ngoại lệ, khi sự khởi đầu tuần mới thuận lợi bị dập tắt với Stoxx Euro 600 chỉ còn tăng 0.9%. Thị trường châu Á phân hóa, trong khi Nikkei, Hang Seng còn giữ được đà phục hồi với mức tăng lần lượt 4.8%, 3%, thì Shanghai trái chiều giảm 2.1%.

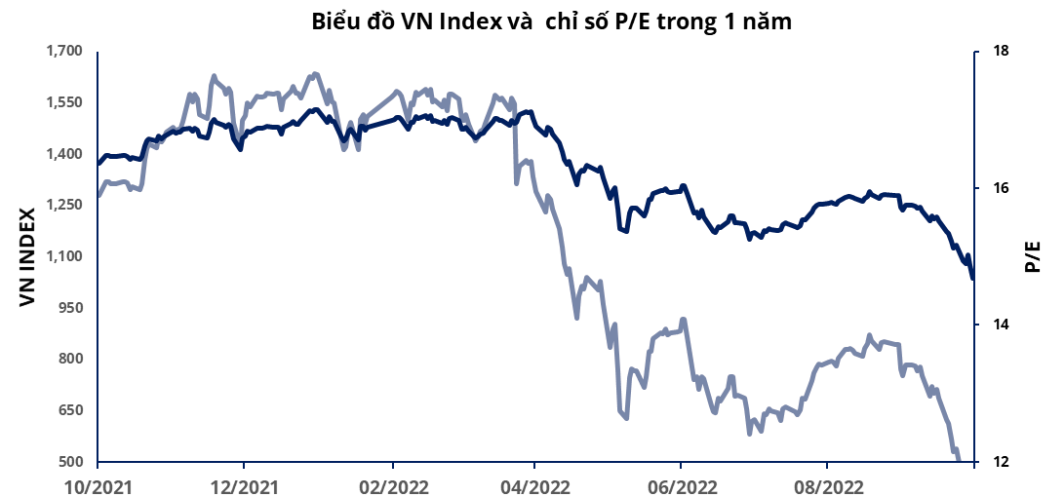
Dầu thô có tuần tăng mạnh, lên trên ngưỡng 90 USD/thùng, được hỗ trợ từ việc OPEC+ đồng ý cắt giảm sản lượng 2 triệu thùng/ngày. Tỷ giá và lợi suất trái phiếu hạ nhiệt đầu tuần, nhưng đã phục hồi vào cuối tuần với chỉ số dollar index vượt lên trở lại mức 112 trong khi lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm cũng tăng gần mức 3.9%.

Thị trường chứng khoán Việt Nam có tuần sụt giảm mạnh nhất toàn cầu. VN-Index mất 96.2 điểm (-8.5%) về 1,036 điểm; HNX-Index cũng giảm 24.2 điểm (-9.7%) về 226 điểm. Khối ngoại bán ròng 7 tuần liên tiếp với hơn 5,000 tỷ, trong khi nhà đầu tư cá nhân trong nước có tuần mua ròng. Hầu hết các nhóm ngành đều sụt giảm và chạm mức sàn, nhóm ngân hàng, nguyên vật liệu tiêu cực nhất, đóng góp chính vào đà giảm của chỉ số.

Thông tin đáng chú ý tuần sau xoay quanh dữ liệu CPI của Mỹ, và cuộc họp FOMC, sẽ mở ra lộ trình trong việc nâng lãi suất sắp tới của FED. Trong nước đang tập trung vào tin tức chủ tịch Tập đoàn Vạn Thịnh Phát bị bắt, tuy nhiên, ngân hàng liên quan cũng như trang thông tin chính phủ vừa lên tiếng người dân nên “bình tĩnh”.

Quan điểm và góc nhìn: Quán tính rơi vẫn đang mạnh và chưa có dấu hiệu dừng lại khi tâm lý giới đầu tư đang yếu và dòng tiền cũng sẽ dè dặt hơn trong chiều mua lên. Điểm tích cực là các chỉ báo kỹ thuật vẫn đang phát tín hiệu vùng quá bán, P/E của thị trường cũng rơi về mức thấp. Tuy nhiên, điều quan trọng là tâm lý dòng tiền cần phải ổn định, trong bối cảnh còn nhiều tin tức tác động, thì vấn đề này vẫn chưa có lời giải. Do vậy, hạn chế bắt dao rơi, hỗ trợ gần nhất cho xu hướng quanh khu vực 1000 điểm, duy trì chiến lược thận trọng và quan sát.

Tên chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi					Xu hướng	Định giá		
		1W	1M	3M	YTD	P/E		P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)	
VN-Index	1,036	-8.5	-17.0	-11.6	-30.9		11.2	1.7	173	
Upcom Index	80	-5.9	-11.8	-8.0	-29.0		12.7	1.4	45	
HNX Index	226	-9.7	-20.6	-18.6	-52.3		13.6	1.3	10	
VN30 Index	1,040	-9.8	-18.5	-15.6	-32.3		9.0	1.7	120	
S&P 500 Index	3,640	1.5	-10.5	-6.7	-23.6		17.8	3.7	31,983	
STOXX Europe 600 Index	392	0.9	-6.8	-6.1	-19.7		13.6	1.6	10,554	
Hang Seng	17,740	3.0	-8.4	-18.3	-24.2		6.7	0.7	2,504	
Nikkei 225	27,116	4.8	-3.9	2.3	-5.8		27.3	1.7	3,249	
SHCOMP Index	3,024	-2.1	-5.1	-10.7	-16.9		13.2	1.4	5,967	
STI Index	3,146	0.5	-3.6	0.5	0.7		11.8	1.1	341	
KOSPI Index	2,233	3.6	-6.4	-5.0	-25.0		9.5	0.8	1,204	



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa				% Thay đổi GTGD			% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Giá trị vốn hóa	1W	1M	YTD	1W	1M	3M	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
▶ Large Cap	-8.2	-15.7	-27.7	6.7	5.4	-6.5	64.4	10.0	11.0	1.8	3,494,918
Mid Cap	-10.7	-18.1	-35.6	-30.0	-26.2	-26.1	33.8	-9.7	11.3	1.1	546,413
Small Cap	-9.3	-17.4	-43.0	-23.2	-29.3	-46.2	1.8	-0.3	13.3	0.7	76,002

Theo ngành				% Thay đổi GTGD			% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Tên ngành	1W	1M	YTD	1W	1M	3M	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Dầu khí	-2.4	-15.9	-36.4	-12.0	-18.6	0.7	2.2	-0.1	57.7	2.0	51,522
Dược và Y tế	-2.9	-5.6	-20.7	-16.2	-13.6	-39.5	0.2	0.0	14.0	1.9	30,899
Tài chính	-3.4	-11.8	-33.4	-14.6	-10.3	-20.1	30.6	-1.7	18.5	1.7	1,130,593
Tiện ích Cộng đồng	-7.5	-10.4	5.3	-21.7	-33.5	-25.0	2.7	-0.4	13.1	2.0	309,970
Công nghiệp	-7.6	-15.4	-27.2	-30.9	-24.2	-22.6	11.3	-3.4	12.3	1.1	218,969
Hàng Tiêu dùng	-7.8	-14.4	-21.3	-24.4	-18.2	-20.7	12.6	-2.4	14.7	2.4	555,002
Công nghệ Thông tin	-8.2	-11.7	-9.3	-11.2	9.8	-15.9	1.3	0.0	16.2	2.8	94,917
Dịch vụ Tiêu dùng	-9.4	-17.7	-23.5	-18.6	-24.7	-19.6	4.9	-0.5	n.a	3.8	203,749
▶ Ngân hàng	-12.2	-19.8	-31.8	42.4	44.9	10.5	18.4	6.8	7.3	1.3	1,179,775
▶ Nguyên vật liệu	-16.4	-26.4	-46.4	1.5	-10.5	-15.8	15.8	1.8	4.9	1.1	284,486

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

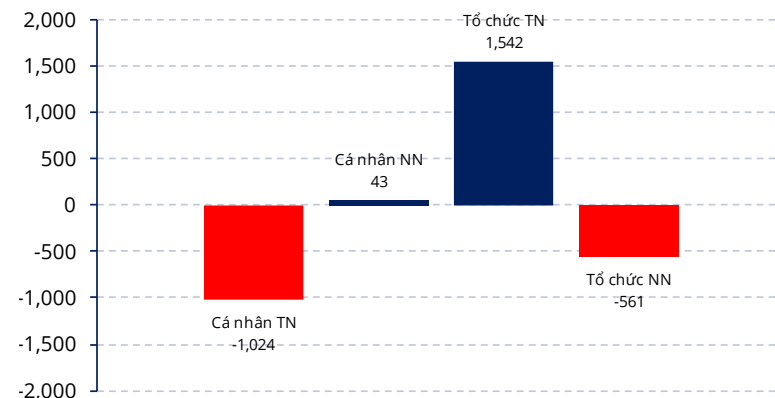
Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	2,565	38.04	45.28	75.9	180.8
Nước ngoài	1,539	40.21	46.07	81.6	250.6
VanEck Vectors Vietnam ETF	311	6.31	5.12	-8.5	-11.7
Fubon FTSE Vietnam ETF	521	34.76	40.22	61.9	489.4
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	313	0.00	0.00	-6.7	-49.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	255	-0.86	2.41	38.8	-71.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	106	0.00	0.00	-4.7	-110.6
Premia MSCI Vietnam ETF	19	0.00	-1.68	0.5	0.1
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	4	0.00	0.00	0.0	-8.5
Asian Growth CUBS ETF	10	0.00	0.00	0.2	13.0
Trong nước	1,025	-2.17	-0.79	-5.7	-69.8
DCVMVN Diamond ETF	590	0.00	0.00	0.0	-127.7
DCVMVN30 ETF Fund	286	0.00	0.22	-16.0	0.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	106	-2.17	-1.01	9.3	0.1
MAFN VN30 ETF	26	0.00	0.00	1.0	45.1
SSIAM VNX50 ETF	10	0.00	0.00	0.0	2.1
VinaCapital VN100 ETF	4	0.00	0.00	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	3	0.00	0.00	0.00	10.6

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc	n.a	67,469	31,492	-85,296
Ấn độ	486	486	486	-22,067
Indonesia	229	229	229	5,065
Nhật Bản	-3,467	-20,995	-18,926	-18,354
Malaysia	-41	-41	-41	1,553
Philippines	-1	-1	-1	-1,225
Hàn Quốc	310	310	310	-13,206
Sri Lanka	1	1	1	37
Đài Loan	-28	-28	-28	-44,596
Thái Lan	-33	-33	-33	4,485
Việt Nam	-34	-34	-34	-86

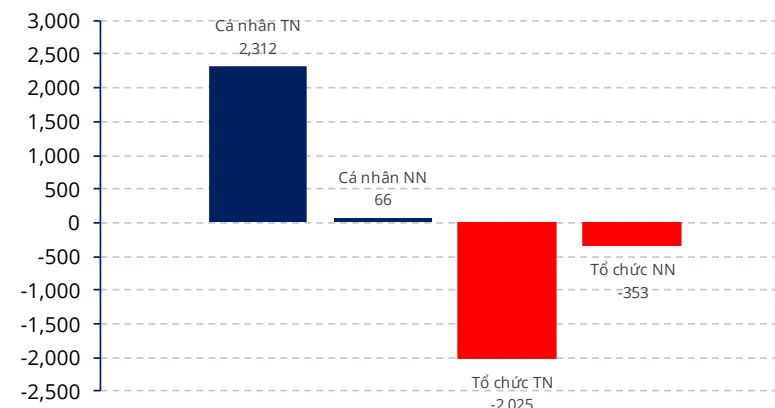
Chú thích:

- WTD: từ đầu tuần
- MTD: từ đầu tháng
- QTD: từ đầu quý
- YTD: từ đầu năm

Tuần trước đó



Tuần vừa qua



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	LEC	Bất động sản	7.01 - 15.80	11.8	-24.44%
2	TNT	Tài nguyên Cơ bản	4.92 - 21.55	4.9	-19.87%
3	CIG	Xây dựng và Vật liệu	4.61 - 18.20	5.5	-19.44%
4	ASM	Thực phẩm và đồ uống	11.85 - 26.25	11.9	-18.84%
5	BSI	Sản xuất nông nghiệp	19.00 - 54.10	22.7	-18.82%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
30.29%	24.3	18.65 - 30.45	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	L10
22.26%	34.6	25.00 - 37.90	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	STG
11.71%	37.2	22.05 - 37.80	Ngân hàng	EIB
10.83%	17.4	15.40 - 23.40	Ô tô và phụ tùng	SRC
10.10%	37.2	29.20 - 95.12	Bất động sản	HDC

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	SDA	Dịch vụ tổng hợp	7.60 - 80.00	7.6	-28.97%
2	L14	Xây dựng	52.40 - 420.84	52.4	-27.52%
3	APS	Chứng khoán	9.90 - 60.00	9.9	-26.67%
4	IPA	Đầu tư tài chính	13.00 - 62.54	13.0	-26.55%
5	KLF	Thương mại tổng hợp	1.20 - 11.30	1.2	25.00%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
55.00%	6.2	5.00 - 8.90	Cơ khí	L43
25.00%	27.5	19.89 - 30.08	Thương mại tổng hợp	HTC
23.16%	23.4	25.36 - 41.21	Dược phẩm	MED
16.45%	16.4	11.86 - 22.24	Công nghiệp	CTT
12.93%	54.7	36.27 - 57.79	Chế biến	SAF

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	L63	Xây dựng và Vật liệu	4.40 - 10.00	4.4	-35.29%
2	VPC	Xây dựng và Vật liệu	3.00 - 10.00	6.0	-31.82%
3	XMD	Xây dựng và Vật liệu	2.60 - 68.00	8.0	-31.62%
4	CEN	Bán lẻ	4.60 - 39.85	4.6	-30.30%
5	H11	Xây dựng và Vật liệu	5.10 - 12.40	5.1	-28.17%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
57.14%	8.8	5.10 - 13.30	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PTT
51.66%	54.9	8.60 - 54.90	Thực phẩm và đồ uống	EPC
50.26%	29.0	16.70 - 29.00	Y tế	NDP
37.13%	22.9	15.70 - 31.00	Hóa chất	BRR
33.64%	14.7	10.10 - 23.00	Công nghệ Thông tin	VEC

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Top cổ phiếu đáng chú ý

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá	Giá cổ phiếu	
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W		Biến động 52 tuần	%1W
1	CSM	Cao su Miền Nam	Thực phẩm và đồ uống	393.9	720.6	15.0	14.40 - 23.50	-3.8
2	STG	Kho Vận Miền Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	850.9	512.1	34.6	25.00 - 37.90	28.6
3	VPD	Phát triển Điện lực Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1,739.3	487.6	24.5	15.45 - 26.00	-3.4
4	EIB	Eximbank	Ngân hàng	117,274.5	345.1	37.2	22.05 - 37.80	8.8
5	ACC	Đầu tư và XD Bình Dương ACC	Xây dựng và Vật liệu	3,474.1	233.2	15.0	8.06 - 26.60	-7.4
6	TVS	Chứng khoán Thiên Việt	Dịch vụ tài chính	1,532.5	156.3	28.9	26.05 - 69.50	-8.8
7	MBB	MBBank	Ngân hàng	282,506.3	149.1	17.0	16.85 - 29.08	-15.3
8	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	Tài nguyên Cơ bản	15,682.8	109.3	52.5	46.00 - 92.93	1.0
9	DHC	Đông Hải Bến Tre	Tài nguyên Cơ bản	7,473.9	95.5	55.0	53.10 - 96.80	-4.8
10	DPR	Cao su Đồng Phú	Hóa chất	10,214.6	93.2	52.5	52.50 - 102.10	-19.8

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

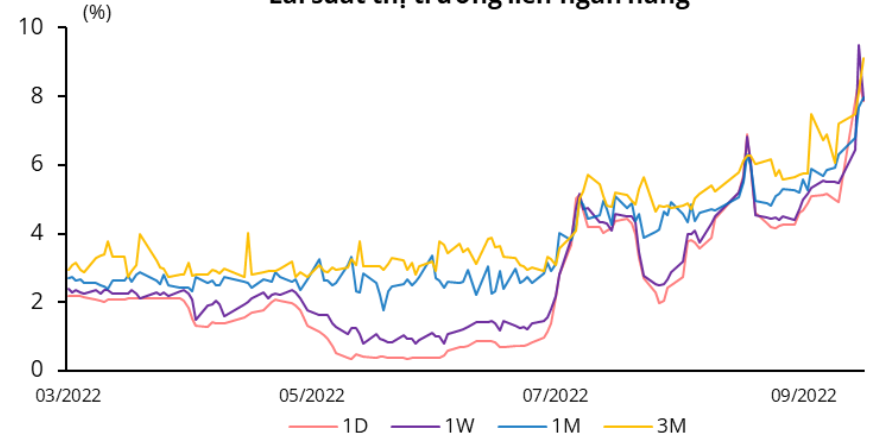
Tỷ giá

	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dollar index	112.80	0.60	2.69	5.29	17.90	
VND/USD	23,882	0.09	1.25	2.15	4.63	
KRW/USD	1,412.80	-1.28	2.07	8.68	18.83	
JPY/USD	145.25	0.35	1.05	6.79	26.22	
EUR/USD	1.03	0.59	2.68	4.27	16.71	
SGD/USD	1.43	-0.22	1.99	2.26	6.17	
CNY/USD	7.12	-0.17	3.27	6.22	11.96	

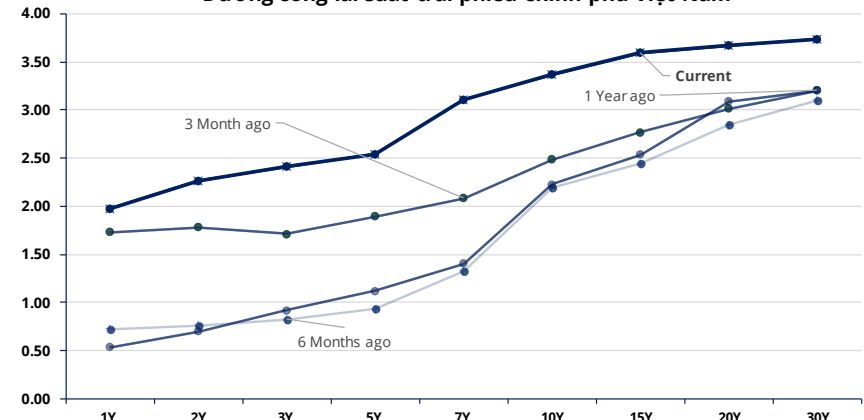
Hàng hóa

	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dầu thô	92.64	16.54	13.06	-9.82	23.18	
Xăng	273.46	10.60	18.50	-20.05	22.71	
Gas	6.75	-0.27	-13.95	7.16	80.91	
Than	385.80	-11.04	-12.12	-5.90	127.48	
Vàng	1,694.82	2.06	-1.37	-2.61	-7.35	
Bạc	20.13	5.80	9.03	4.74	-13.63	
Platinum	916.82	6.11	5.12	4.52	-5.36	
Quặng sắt	95.62	-2.74	-1.62	-16.95	-15.00	
Thép cán	4,060.00	0.74	1.75	-7.64	-14.51	
Lúa mì	880.25	-4.48	6.50	6.76	14.21	
Ngô	683.25	0.85	0.96	-8.53	15.17	
Gõ	445.60	5.47	-11.85	-33.29	-61.18	

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.98	2.27	2.41	2.54	3.11	3.37	3.59	3.67	3.74
Thay đổi (BPS)	2.50	5.40	10.70	0.20	-3.30	-5.30	-4.30	-0.20	-0.44

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Thông báo Tuần thủ

- ♦ Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- ♦ Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- ♦ Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- ♦ Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- ♦ Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- ♦ Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- ♦ Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.